

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ - ST

Ngày 19 tháng 4 năm 2019

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Mạnh Quỳnh

2. Bà Nguyễn Thị Nhẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Văn La - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Kiều Thị Thu H, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã T, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện cư trú tại: Thôn L, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã T, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang, Tổng cục VIII, Bộ Công an, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1967 và bà Ngô Thị L, sinh năm 1968; đều trú tại: Thôn K, xã T, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc, đều có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 01 năm 2019 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Kiều Thị Thu H trình bày: Chị và anh Nguyễn Xuân H kết hôn với nhau vào tháng 11 năm 2012. Trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Cưới xong

chị về làm dâu và làm ăn chung sống cùng gia đình anh H luôn. Tình cảm vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc. Tháng 10/2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên chơi bời, không quan tâm đến gia đình và hiện đang phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Vĩnh Quang. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân H, sinh ngày 03/6/2013. Hiện cháu đang ở với ông bà nội (bố mẹ anh H). Quá trình giải quyết vụ án nguyện vọng của chị xin được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Hậu, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa chị đề nghị giải quyết để bố mẹ anh Hiền được nuôi cháu Nguyễn Xuân H với điều kiện không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Xuân H vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án anh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn, việc đăng ký kết hôn, thời gian chung sống cũng như thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay chị H xin ly hôn, anh cũng đồng ý

Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H là vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân H, sinh ngày 03/6/2013. Hiện cháu đang ở với ông bà nội. Ly hôn anh đề nghị tòa án giải quyết để cháu Hậu được ở với ông bà nội.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Ông Nguyễn Xuân Th và bà Ngô Thị L trình bày: Ông bà là bố mẹ anh Hiền, vợ chồng chị H và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân H, sinh ngày 03/6/2013. Hiện cháu đang ở với ông bà. Anh chị ly hôn ông bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, ông bà đề nghị được nuôi dưỡng chăm sóc H. Ngoài ra ông bà không có ý kiến gì khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị: Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia

đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Cho chị Kiều Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Xuân H.

Về con chung: Giao cho chị Kiều Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân H, sinh ngày 03/6/2013. Anh Nguyễn Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về án phí: Chị Kiều Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Kiều Thị Thu H khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con, do đó đây là vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Kiên Tràng, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang, Tổng cục VIII, Bộ Công an; nên theo qui định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

[2] Về nội dung: Chị H, anh H kết hôn với nhau dựa trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H thường xuyên chơi bời và hiện còn đang phải chấp hành hình phạt tù. Trong những lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa chị H đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh Hiền không còn, việc đoàn tụ là không thể, chị cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hiền. Anh H cũng đồng ý ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Huyền và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Huyền xin ly hôn là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

Về con chung: Chị H, anh H cùng thống nhất có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân H, sinh ngày 03/6/2013. Xét thấy, việc nuôi con chung là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ; hiện anh H không có mặt tại địa phương nên cần giao cho chị Kiều Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Anh Nguyễn Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử

[1] Về hôn nhân: Cho chị Kiều Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Xuân H.

[2] Về con chung: Giao cho chị Kiều Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân H, sinh ngày 03/6/2013. Anh Nguyễn Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

[4] Về án phí: Chị Kiều Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/ 0001032 ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Tam Đảo. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt cũng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã Tam Quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Việt

Tam Đảo, ngày 19 tháng 4 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 25 phút ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại phòng nghị án - Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Quỳnh và bà Nguyễn Thị Nhẫn

Tiến hành nghị án đối với vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 29/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Kiều Thị Thu Huyền, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Kiên Tràng, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện cư trú tại: Thôn Liên Bình, xã Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Hiền, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Kiên Tràng, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang, Tổng cục VIII, Bộ Công an, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Xuân Thủy, sinh năm 1967 và bà Ngô Thị Liên, sinh năm 1968; đều trú tại: Thôn Kiên Tràng, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, đều có mặt

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử

[1] Về hôn nhân: Cho chị Kiều Thị Thu Huyền được ly hôn anh Nguyễn Xuân Hiền.

[2] Về con chung: Giao cho chị Kiều Thị Thu Huyền được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân Hậu, sinh ngày 03/6/2013. Anh Nguyễn Xuân Hiền

không phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

[4] Về án phí: Chị Kiều Thị Thu Huyền phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/ 0001032 ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo. Chị Huyền đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt cũng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nghị án kết thúc vào hồi 8 giờ 45 phút ngày 19 tháng 4 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Biểu quyết: 3/3

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhẫn

Lê Mạnh Quỳnh

Trần Quốc Việt

